

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2022/HS-ST
Ngày 23-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022; phiên tòa được xét xử dưới hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng đối với bị cáo:

Đoàn Thị T, sinh ngày 21/6/1960 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 187/240 T, phường T, quận L, thành phố H; nơi ở: Số 10A/103/229 M, phường D, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn Đ và bà Chu Thị S (đều đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn M (đã chết) và có 02 con (con lớn đã chết); tiền án, tiền sự, nhân thân: Án số 2366 ngày 27/11/1998, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 10 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội bị cáo phải chấp hành 18 năm tù (đã xóa án tích); Án số 152/2012/HSPT ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc (đã xóa án tích). Bị can bị tạm giữ ngày 20/7/2022; bị tạm giam ngày 27/7/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tối ngày 18/7/2022, Đoàn Thị T gặp 01 người nam giới tên C ở một quán nước (tại khu vực H, quận L, thành phố H) hỏi mua Heroine của T và hẹn ngày 19/7/2022 sẽ gặp T để lấy ma túy. Đến khoảng 10h00' ngày 19/7/2022, T đi một mình đến ngõ 30 T, quận L, thành phố H để mua Heroine về bán lại cho C và cho người khác khi có người hỏi mua. Khi đi đến khu vực đầu ngõ 30 T, T gặp 01 người nam giới đang đứng ở đầu ngõ. T hỏi người nam giới này “*có bán Heroine không?*” thì người nam giới trả lời là “*có*” và nói “*có 02 loại gói Heroine là loại 100.000 đồng/01 gói và loại 200.000 đồng/01 gói*”. T nói với người nam giới là T mua Heroine về để bán lại cho người khác và bảo người nam giới bán cho T giá rẻ thôi để còn kiếm lãi. Người nam giới đồng ý và nói nếu T lấy về để bán thì anh ta sẽ bán loại 100.000 đồng giá 80.000 đồng, loại 200.000 đồng giá 150.000 đồng. T đồng ý rồi lấy 1.500.000 đồng đưa cho người nam giới, người nam giới nhận tiền rồi đi sâu vào trong ngõ 30 T, quận L, thành phố H và khoảng 15'00” sau quay lại đưa cho 09 gói giấy bạc hình tròn nói “*đây là loại 80.000 đồng*”, 03 gói giấy bạc hình tròn khác nói “*đây là loại 150.000 đồng cùng với 300.000 đồng*”. Người nam giới nói “*chỉ còn 12 gói Heroine này thôi*” nên T hiểu là người nam giới chỉ còn 12 gói Heroine để bán cho T còn 300.000 đồng là tiền thừa. T cầm 12 gói Heroine và 300.000 đồng đi về nhà. Về đến nhà T lấy 01 tờ giấy bản màu trắng gói 03 gói Heroine loại 150.000 đồng/01 gói lại rồi cho vào chiếc túi vải đỏ cùng với 08 gói Heroine loại 80.000 đồng/01 gói. Sau đó, T cất số ma túy này vào trong túi quần bên phải và cho 01 gói Heroine loại 80.000 đồng vào trong chiếc áo chống nắng T đang mặc để đi bán lại cho C. Đến khoảng 17h30' ngày 19/7/2022, T đang đi xe đạp điện đến khu vực trước cửa nhà số 4/103/229 M, phường D, quận L dự định sẽ bán gói Heroine loại 80.000 đồng/01 gói với giá 100.000 đồng/01 gói; loại 150.000 đồng/01 gói với giá 200.000 đồng/01 gói nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng kiểm tra thu giữ tại túi áo chống nắng bên phải phía trước T đang mặc có 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng (Mẫu số 1), thu giữ tại túi quần bên phải đằng trước T đang mặc có 01 túi vải nhỏ màu đỏ bên trong có 08 gói giấy bạc (Mẫu số 2) và 01 gói giấy bản nhỏ có chứa 03 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng (Mẫu số 3) nghi là ma túy. T khai nhận các gói giấy trên là ma túy “Heroine” T mua về để bán lại kiếm lời. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của T 01 xe máy điện màu vàng đen biển kiểm soát 15MĐ1-035 91; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh và số tiền 800.000 đồng. Sau đó, Tổ công tác đã đưa T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để lập biên bản bắt người phạm tội quá tang.

Ngày 06/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân đã tiến hành khám xét chỗ ở của Đoàn Thị T tại số 10A/103/229 M, phường D, quận L, thành phố H không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 356/KL-KTHS(MT) ngày 20/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng của

(Mẫu số 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,21 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng của (Mẫu số 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,46 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng của (Mẫu số 3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,04 gam, là loại Heroine.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Đoàn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKSLC ngày 27/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Lê Chân để xét xử bị can Đoàn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân có quan điểm: Qua xem xét đánh giá chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra, cùng lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người làm chứng giữ nguyên quan điểm truy tố bị can Đoàn Thị T theo tội danh cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thị T với mức hình phạt từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 54 (Năm mươi bốn) tháng tù.

Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình và bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ của bị cáo Đoàn Thị T 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng (Mẫu số 1), thu giữ 08 gói giấy bạc (Mẫu số 2) và 01 gói giấy bản nhỏ có chứa 03 gói giấy bạc (Mẫu số 3) có chứa chất bột màu trắng được kết luận giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 2,26 gam còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 356MT/PC09 xác định là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật dùng chứa chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI1 863271055903556 và IMEI2 863271055903549 qua kiểm tra dữ liệu là tài sản của Đoàn Thị T không sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn) thu giữ của Đoàn Thị T được xác định là số tiền riêng không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy điện màu vàng mang BKS 15MĐ1-135 91, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Về các nội dung khác: Đối với nam giới bán ma túy cho T, T khai không biết lai lịch, địa chỉ. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với người nam giới tên C đã hỏi mua ma túy của T, T khai không biết lai lịch của người này mà chỉ biết người này khoảng 39 tuổi là bạn của con trai T là Nguyễn Thành V hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2 Trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa. Tiến hành ghi lời khai Nguyễn Thành V, V khai không biết, không quen với ai tên C khoảng 39, 40 tuổi. Ngoài lời khai của T đến thời điểm hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Bị cáo Đoàn Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét hành vi, động cơ, mục đích thực hiện tội phạm của bị cáo Đoàn Thị T như đã nêu ở trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; vi phạm Điều 5 Luật phòng, chống ma túy; làm phát sinh nhiều căn bệnh nguy hiểm và những tội phạm xã hội khác; lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng với vật chứng đã được thu giữ trong vụ án thể hiện Đoàn Thị T đã có hành vi mua ma túy của người nam giới (không biết lai lịch, địa chỉ) nhằm bán cho người nam giới khác tên C và các đối tượng có nhu cầu (cũng không biết lai lịch, địa chỉ nhưng thường xuyên gặp mua ma túy của bị cáo) nhằm mục đích thu lợi bất chính. Căn cứ vào các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 356/KL-KTHS(MT) ngày 20/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng của (Mẫu số 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,21 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng của (Mẫu số 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,46 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng của (Mẫu số 3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,04 gam, là loại Heroine. Tổng khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo là 2,71 gam.

Do đó, từ những phân tích trên và quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3] Bị cáo Đoàn Thị T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không có tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tiền án (nêu ở trên) đã được xóa án tích, nhưng đánh giá nhân thân xấu do bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra bị cáo Đoàn Thị T thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về hình phạt áp dụng:

[4] Xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình và bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và trên cơ sở quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6] Đối với phong bì niêm phong số 356MT/PC09 đựng vỏ bao gói trong có số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI1 863271055903556 và IMEI2 863271055903549 qua kiểm tra dữ liệu là tài sản của Đoàn Thị T không sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy, Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn) thu giữ của Đoàn Thị T được xác định là số tiền riêng không liên quan đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có số niêm phong số 356MT/PC09 đựng vỏ bao chứa số ma túy còn lại sau giám định, theo biên bản giao nhận vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 27/10/2022.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI1 863271055903556 và IMEI2 863271055903549 qua kiểm tra dữ liệu là tài sản của Đoàn Thị T không sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy theo biên bản giao nhận vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 27/10/2022.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn) thu giữ của Đoàn Thị T được xác định là số tiền riêng không liên quan đến việc phạm tội theo Giấy nộp tiền ngày 28/10/2022 của Công an quận Lê Chân nộp tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Lê Chân, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí. Số tiền còn lại trả cho bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- TAND TP. Hải Phòng;
- PV06, PC10-Công an TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- UBND P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Hoàng